

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC TẬP LẦN 1 (HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2023-2024)
LỚP K16A-D1B (BẠC CAO ĐẲNG TT09, NGÀNH DƯỢC, KHÓA 2022-2025)

				Số Đvht :		6	3	5	4	4			
				Số thứ tự :		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)			
TT	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	HD	BH	DLN	KETING	KNT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
1	16011007	Phan Huyền	My	31/10/2003	7.3	6.8	7.5	7.5	7.5	7.4	Khá		
2	16011025	Nguyễn Thu	Ngân	14/04/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
3	16011003	Lưu Thị Ngọc	Ngát	14/05/2002	6.7	6.9	5.1	7.8	8.1	6.8	T.bình khá		
4	16011007	Sầm Mai Thảo	Nguyên	15/10/2004	7.9	6.8	7.4	7.7	7.3	7.5	Khá		
5	16011003	Lê Thị Hồng	Nhung	04/06/2000	7.2	7.5	7.1	7.4	7.9	7.4	Khá		
6	16011004	Nguyễn Cẩm	Nhung	05/07/1999	7.7	6.9	7.5	7.8	7.8	7.6	Khá		
7	16011002	Đặng Thị Ngọc	Oanh	03/11/2002	7.0	6.8	6.5	7.7	7.5	7.1	Khá		
8	16011001	Trần Thị	Phương	20/04/2000	0.0	0.0	1.6	3.2	0.0	0.9	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
9	16011003	Nguyễn Thu	Phương	25/07/2003	7.1	2.5	5.1	0.0	5.1	4.4	Yếu		2=40.0%(2:0)(4:0)
10	16011008	Kiều Thị Thanh	Phương	26/12/2003	6.9	7.2	7.2	7.8	6.9	7.2	Khá		
11	16011000	Trần Thị	Phượng	15/10/2000	7.8	6.6	7.8	8.0	7.6	7.6	Khá		
12	16011005	Bùi Như	Quỳnh	30/10/2004	8.3	7.6	7.9	8.0	8.6	8.1	Giỏi		
13	16011029	Lê Sơn	Tài	20/01/2001	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
14	16011001	Ngô Trường	Thọ	11/11/2002	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
15	16011007	Nguyễn Thị Kim	Thoa	15/10/2004	5.8	0.0	4.0	0.0	0.0	2.5	Yếu		4=80.0%(2:0)(4:0)
16	16011006	Trần Thị	Thu	12/10/2004	8.1	6.9	7.5	7.8	8.2	7.8	Khá		
17	16011000	Tạ Thị Hoài	Thư	07/01/2003	7.4	7.0	5.5	8.0	7.5	7.0	Khá		
18	16011005	Phạm Thị Hồng	Thúy	18/10/2004	6.7	6.8	7.5	7.8	8.0	7.3	Khá		
19	16011012	Nguyễn Thanh	Thúy	27/09/2004	7.7	7.1	7.0	7.7	8.2	7.6	Khá		

			Số Đvht :	6	3	5	4	4				
			Số thứ tự :	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)				
TT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	HD	BH	DLCN	KYTHUAT KETING	KNT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
20	16011023	Trần Thị Thùy	19/10/2004	8.2	7.2	7.6	8.0	8.0	7.9	Khá		
21	16011006	Nguyễn Thị Thu Trang	08/09/2002	7.1	7.2	7.9	7.8	8.1	7.6	Khá		
22	16011008	Nguyễn Thị Hà Trang	01/11/1998	8.7	7.4	8.1	8.0	8.7	8.3	Giỏi		
23	16011014	Phùng Thị Thu Trang	09/10/2004	7.6	7.2	7.9	7.8	8.2	7.8	Khá		
24	16011005	Lê Thị Thanh Trúc	15/10/2004	7.3	6.9	5.5	7.8	8.1	7.1	Khá		
25	16011006	Nguyễn Thị Thu Uyên	18/08/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
26	16011003	Lê Thị Thảo Vân	15/09/2003	7.5	7.1	7.9	7.3	8.2	7.6	Khá		
27	16011008	Trịnh Mai Vân	21/11/2004	6.6	7.6	5.4	7.5	7.9	6.9	T.bình khá		
28	16011001	Lầu Y Xừ	27/04/2003	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)